**MA TRẬN ĐỀ THI**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **1** | **0** | **0** | **50** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết mình giải thích về một hiện tượng tự nhiên. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **2\*** | **50** |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **0** | **40** | **0** | **20** | **0** | **20** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **20%** | | **20%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được vấn đề nghị luận trong văn bản.  - Xác định được các lí lẽ, dẫn chứng được tác giả sử dụng trong văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được vấn đề nghị luận.  - Phân tích được tác dụng và hiệu quả của các lí lẽ, dẫn chứng được sử dụng trong văn bản để làm thuyết phục người đọc, người nghe.  **Vận dụng:**  - Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản để viết được đoạn văn/ bài văn nghị luận văn học đáp ứng yêu cầu của đề bài.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân. | **3TN** | **2TL** | **1TL** |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết mình giải thích về một hiện tượng tự nhiên. | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên.  - Xác định được bố cục bài văn, đặc điểm của thể loại văn bản.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng các khía cạnh của một bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên.  - Phân tích được tác dụng của một vài biện pháp, phương tiện phi ngôn ngữ… được sử dụng trong bài thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, để viết được bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu bài học.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Có lối viết sáng tạo, kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để bài viết hấp dẫn lôi cuốn.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **3TN** | **2TL** | **1TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **20%** | **40%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ……………………..** | **ĐỀ THI Năm học: 20…. – 20….**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 8**  **(Thời gian làm bài: 90 phút)** |
| --- | --- |

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"(...) chúng ta hãy biết trân quý vẻ đẹp tâm hồn, bởi đó là yếu tố tiên quyết làm nên giá trị chân chính của một con người. Con người là tổng hóa của vẻ đẹp hình thức bên ngoài lẫn tâm hồn bên trong (...). Với tôi, vẻ đẹp đáng được nâng niu, trân trọng được ngưỡng mộ hơn hết vẫn là nét đẹp toát lên từ tâm hồn mỗi người.

Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp tổng hòa của cảm xúc, nhận thức, lý trí và khát vọng của lòng nhân ái, bao dung, thấu hiểu và sẻ chia, của sự chân thành, hiểu biết, thái độ, cách suy nghĩ và sự lắng nghe trong cuộc sống. Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích. Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất.

(...) Giống như lớp vỏ bên ngoài, như bình hoa hay một cô búp bê, khi ngắm mãi, (... ) ta cũng sẽ thấy chán. Vẻ đẹp hình thức của một con người cũng vậy. Dẫu đẹp, dấu ấn tượng đến mấy rồi cũng sẽ dễ dàng bị xóa nhòa nếu người đó chỉ là một con người nhạt nhẽo, vô duyên, hay ích kỷ, xấu xa... Nhưng vẻ đẹp tâm hồn thì khác. Nó luôn tạo nên được sức thu hút vô hình và mạnh mẽ nhất, là giá trị thực sự lâu bền của bản thân mỗi người. Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy. Và muốn có được vẻ đẹp tâm hồn, mỗi người cần phải trải qua quá trình rèn luyện, tu dưỡng, học hỏi một cách thường xuyên (...)”.

*(Nguyễn Đình Thi, Trích “Vẻ đẹp tâm hồn”)*

**Câu 1** (0,5 điểm). Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Văn bản nghị luận

B. Văn bản thông tin

C. Hành chính công vụ

D. Ý kiến khác

**Câu 2** (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Nghị luận

D. Biểu cảm

**Câu 3** (0,5 điểm). Chỉ ra từ ngữ thể hiện phép nối giữa hai câu văn sau: “Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất”.

A. Tuy…nhưng.

B. Bởi vậy.

C. Cả A và B

D. Đáp án khác

**Câu 4** (0,5 điểm) Em hiểu như thế nào về nội dung của câu văn: “Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích”?

**Câu 5** (1,0 điểm)**.** Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy”. Em có đồng tình với quan điểm này của tác giả không? Vì sao?

**Câu 6** (2,0 điểm).Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về cách thức để con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Viết bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | A. Văn bản nghị luận | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | C. Nghị luận | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | C. Cả A và B | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | “Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích” là nhận định chính xác bởi khi có một tâm hồn đẹp con người không chỉ biết yêu thương mà còn biết sẻ chia có thái độ và cách suy nghĩa thấu đáo... nhờ vậy lối sống trở thành sống đẹp, cuộc sống trở nên có ý nghĩa hơn. | 1,0 điểm |
| **Câu 5** | - Đồng tình  - Lý giải: Vẻ đẹp tâm hồn tạo nên sức hút vô cùng mạnh mẽ và bền vững. Nó chính là một trong yếu tố quan trọng làm nên vẻ đẹp hình thức hoàn thiện nhất. | 1,0 điểm |
| **Câu 6** | - Đảm bảo hình thức: đoạn văn  - Xác định nội dung:  **Mở đoạn**: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  **Thân đoạn:**  ***Giải thích vẻ đẹp tâm hồn***: là vẻ đẹp bên trong mỗi con người, là nhân cách, phẩm chất tốt đẹp, những đức tính quý báu mà mỗi chúng ta cần rèn luyện, trau dồi để hoàn thiện bản thân mình.  => Khẳng định: con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  ***Phân tích, chứng minh***  – Mỗi con người có một khả năng riêng, thế mạnh riêng, chúng ta cần phải nhận ra giá trị của bản thân mình và tự tin vào bản thân mình, đó sẽ là động lực quan trọng góp phần giúp ta cố gắng thực hiện những mục tiêu trong cuộc sống và đạt được những điều chúng ta mong muốn.  – Con người sống và đối xử với nhau bằng tính cách, bằng suy nghĩ và hành động, không phải bằng vẻ bề ngoài, vì vậy, để trở thành người tốt được mọi người yêu quý, trọng dụng, chúng ta cần phải rèn luyện cho bản thân mình vẻ đẹp tâm hồn và những đức tính tốt đẹp.  – Người có đạo đức, nhân phẩm tốt sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, sẽ có được nhiều cơ hội quý báu hơn trong cuộc sống.  ***Chứng minh:***  Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn thành công và trở thành người có ích cho xã hội để minh họa cho bài làm văn của mình.  Lưu ý: Dẫn chứng phải tiêu biểu, xác thực và được nhiều người biết đến.  ***Bàn luận mở rộng***  Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người quá tự cao tự đại, ảo tưởng về sức mạnh của bản thân mà không chịu trau dồi, tiến bộ. Lại có những người đề cao vẻ đẹp về ngoại hình, hình thức hơn vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách… những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán và chỉ trích.  ***Bài học và liên hệ bản thân.***  **Kết đoạn**  Khái quát lại vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn. | 1,5 điểm |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên.**  Mở bài giới thiệu được hiện tượng.  Thân bài triển khai được chi tiết về hiện tượng tự nhiên (giải thích, nguyên nhân…).  Kết bài nêu khái quát lại hiện tượng. | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Viết bài văn thuyết mình giải thích về một hiện tượng tự nhiên. | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài:** Giới thiệu về hiện tượng tự nhiên mà em muốn trình bày.  **2. Thân bài:**  - Vì sao hiện tượng tự nhiên đó xuất hiện.  - Hiện tượng tự nhiên đó xuất hiện như thế nào?  - Hiện tượng tự nhiên đó kết thúc như thế nào? Gây nên kết quả gì  - Nhận xét:  + Hiện tượng tự nhiên đó có diễn ra thường xuyên không?  + Hiện tượng tự nhiên đó có ảnh hưởng, tác động tốt/xấu gì cho con người hay không?  **3. Kết bài:**  - Tóm tắt lại nội dung đã giải thích.  - Khái quát lại về hiện tượng tự nhiên đó. | 3,5 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,5 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |